

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY NAM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2018/HS-ST

Ngày 10/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Dân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hiền.

2. Ông Lê Văn Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Xem – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 24/2018/HSST ngày 07 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Văn P**, sinh năm 1988, tại Bến Tre.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp PH, xã PK, huyện TP, tỉnh Bến Tre.

Nghề nghiệp: Không.

Trình độ học vấn: 9/12.

Con ông: Phan Văn T, sinh năm 1963 (sống).

Con bà: Huỳnh Thị H, sinh năm 1963 (sống).

Bị cáo chưa có vợ.

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo hiện tại đang chấp hành án, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến:

1. **Nguyễn Văn M**, sinh năm: 1970 (Xin vắng mặt).

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố 7, thị trấn C, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2. **Ngô Văn N**, sinh năm: 1967 (Xin vắng mặt).

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố 6, thị trấn C, huyện M, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 07 giờ ngày 06/3/2018, Phan Văn P điều khiển xe mô tô biển số 36B2-506.79 đến quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh để mua ma túy. P nhờ một người tên Tặc Răng (không rõ lai lịch) mua 03 gói ma túy với tổng số tiền là 450.000 đồng, Tặc Răng tặng thêm cho P thêm 01 gói ma túy đá. Sau khi có ma túy, P lấy ra một phần để cùng Tặc Răng sử dụng, phần ma túy còn lại P bỏ vào 02 túi quần jean phía trước đang mặc trên người rồi điều khiển xe về huyện Thanh Phú. Vào khoảng 18 giờ cùng ngày, khi về đến khu phố 7, thị trấn C, huyện M do có dấu hiệu vi phạm Luật giao thông đường bộ, bị lực lượng Cảnh sát giao thông dừng xe kiểm tra thì phát hiện trên người P có ma túy nên báo tin cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đến bắt quả tang cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ gồm: 01(một) xe mô tô biển số 36B2-506.79. Thu trong túi quần jean của bị cáo đang mặc 04 gói nylon hàn kín 04 cạnh, trong đó có 02 gói chứa chất bột màu trắng và 01 gói chứa tinh thể màu trắng được niêm phong, ký hiệu M1; 01 gói chứa chất bột màu trắng được niêm phong, ký hiệu M2.

Tại Kết luận giám định số 1199/C54B ngày 09 tháng 3 năm 2018 của Phân viện Khoa học Hình sự – Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: Gói ký hiệu M1: Chất bột màu trắng đựng trong 02 gói nylon là ma túy, có khối lượng 0,0664 gam, loại Heroine; Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon là ma túy, có khối lượng 0,1021 gam, loại Methamphetamine. Gói ký hiệu M2: Cục chất màu trắng đựng trong 01 gói nylon là ma túy, có khối lượng là 0,3699 gam, loại Heroine. Mẫu giám định gói ký hiệu M1 đã sử dụng hết cho công tác giám định; Mẫu còn lại sau giám định của gói ký hiệu M2 được niêm phong có khối lượng 0,3070 gam.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 04 tháng 9 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện M để xét xử đối với bị cáo Phan Văn P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c, i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Bị cáo giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra, truy tố và thừa nhận hành vi đã thực hiện theo nội dung bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, cho rằng: Việc truy tố hành vi của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên bảo lưu toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phan Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị áp dụng điểm c, i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và khoản 1 Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Phan Văn P từ 01 (một) năm tù đến 02 (hai) năm tù.

Tổng hợp hình phạt với Bản án số 14/2018/HS-ST ngày 23/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của hai bản án từ 02 (hai) năm tù đến 03

(ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 31/5/2018.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử:

Đối với xe mô tô biển số 36B2-506.79, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M tiếp tục tạm giữ để phối hợp Công an thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xác minh làm rõ, xử lý bằng một vụ việc khác.

Đối với tang vật là ma túy (mẫu còn lại sau giám định của gói ký hiệu M2 có khối lượng là 0,3070 gam Heroine) là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện theo quy định của pháp luật.

[2] Bị cáo Phan Văn P thừa nhận hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, đủ cơ sở xác định:

Khoảng 18 giờ ngày 06/3/2018, trên Quốc lộ 60 thuộc khu phố 7, thị trấn C, Công an huyện M bắt quả tang Phan Văn P có hành vi tàng trữ trái phép hai chất ma túy (Methamphetamine có khối lượng là 0,1021 gam và Heroine có khối lượng là 0,4363 gam) với tổng khối lượng là 0,5384 gam.

Bản thân bị cáo P là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, bị cáo cất giữ 0,1021 gam Methamphetamine và 0,4363 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng đã vi phạm chế độ quản lý của Nhà nước về cất giữ chất ma túy. Do đó, hành vi của bị cáo P đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là phù hợp, đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây tác hại cho sức khỏe, tinh thần, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội, an ninh quốc gia và là nguyên nhân chính dẫn đến các tệ nạn xã hội khác. Từ đó, cho thấy hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội nên cần thiết phải xử lý thật nghiêm đối với bị cáo để đảm bảo được tính nghiêm minh của

pháp luật và góp phần có hiệu quả vào công cuộc đấu tranh phòng chống loại tội phạm này hiện nay.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân bị cáo bị nhiễm HIV. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, việc cách ly bị cáo Phan Văn P ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Bị cáo đang chấp hành một bản án đã có hiệu lực pháp luật nên theo Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ (năm triệu đồng) đến 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng), cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Xét thấy, bản thân bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, chưa có tài sản có giá trị và bị cáo đang bị nhiễm HIV nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M tiếp tục tạm giữ xe mô tô biển số 36B2-506.79 để phối hợp xác minh làm rõ, xử lý trong một vụ việc khác.

Tang vật đang thu giữ trong vụ án là 01 phong bì được niêm phong ký hiệu M2 có chứa 0,3070 gam Heroine còn lại sau giám định. Xét thấy, đây là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về nghĩa vụ chịu tiền án phí:

Bị cáo Phan Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phan Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c, i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 và khoản 1 Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Phan Văn P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt với Bản án số 14/2018/HS-ST ngày 23/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt của hai bản án là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 31/5/2018.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M tiếp tục tạm giữ xe mô tô biển số 36B2-506.79.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì được niêm phong ký hiệu M2 có chứa 0,3070 gam Heroine còn lại sau giám định.

Về nghĩa vụ chịu tiền án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Phan Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã PK, huyện TP, tỉnh Bến Tre;
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHÊN TOÀ**

Nguyễn Hồng Dân